

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**



PHỤ LỤC I

QUY MÔ TRANG BỊ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

(Kèm theo Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

1. Quy mô trang bị và thời gian thực hiện

Quy mô trang bị/Thời gian	Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội dân phòng	Trang bị máy bơm chữa cháy và các thiết bị kèm theo cho lực lượng dân phòng tại các xã, phường, thị trấn	Ghi chú
Năm 2021	212 đội	09 đơn vị cấp xã	
Năm 2022	354 đội	09 đơn vị cấp xã	
Năm 2023	538 đội	11 đơn vị cấp xã	
Tổng cộng	1.104 đội	29 đơn vị cấp xã	

2. Số lượng đơn vị cấp xã trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các huyện, thị xã và thành phố Huế

Địa phương/ Thời gian	Thành phố Huế	Hương Trà	Hương Thủy	Phú Vang	Phú Lộc	Quảng Điền	Phong Điền	Nam Đông	A Lưới
Năm 2021	3	2	2	0	1	0	1	0	0
Năm 2022	1	1	1	1	1	1	1	1	1
Năm 2023	1	1	1	2	1	2	1	1	1
Tổng cộng	5	4	4	3	3	3	3	2	2

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**



**PHỤ LỤC II
NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

(Kèm theo Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Đảm bảo ngân sách các cấp	Kinh phí thực hiện	Phân kỳ thực hiện		
				2021	2022	2023
1	Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đội dân phòng tại các thôn, tổ dân phố	Cấp tỉnh	4.968	954	1.593	2.421
2	Trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng tại các xã, phường, thị trấn	Cấp huyện	7.105	2.205	2.205	2.695
Tổng cộng			12.073	3.159	3.798	5.116